TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST Ngày 31-8-2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Đinh Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 593/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số 636/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H; ĐKHKTT: Số 166B/55/46 L, phường H, quận L, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số 428 T, phường L, quận K, thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Anh T; nơi cư trú: Số 166B/55/46 L, phường H, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đã tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố H vào tháng 6/2014. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi, cờ bạc không quan tâm đến gia đình, hai bên thường xuyên xảy ra xung đột, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng. Từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân, chị H cùng con lớn bỏ về nhà bố mẹ đẻ (tại phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) sinh sống. Đến nay, qua nhiều lần hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Anh Tú.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hải A, sinh ngày 23/11/2014 và Hoàng Hiểu M, sinh ngày 04/11/2016. Hiện tại, chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Hải A, anh T đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Hiểu M. Trường hợp ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Hải A cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Hiểu M cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn là anh Hoàng Anh T nhiều lần ć tình vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải của Tòa án. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 01/7/2021 bị đơn là anh Hoàng Anh T có quan điểm trình bày:

Anh và chị H có điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị H đã khai nhận là chính xác. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng kinh tế khó khăn, nên từ năm 2019 chị H cùng cháu Hoàng Hải A bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Đến nay, chị H có đơn đề nghị ly hôn, anh T xác định đã nhận thức lỗi lầm, đã tu chí và mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, nên anh T không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn anh T không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H đã nêu và có quan điểm khi ly hôn đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Hiểu M, việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện và bản tự khai của mình. Bị đơn anh Hoàng Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh T cũng đã có bản tự khai trình bày quan điểm về nội dung khởi kiện của chị H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã không chấp hành đúng qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Anh T có nơi cư trú: Số 166B/55/46 L, phường H, quận L, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về quan hệ hôn nhân:

[4] Xét chị Lương Thị H và anh Hoàng Anh T về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/6/2014. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Về tình cảm vợ chồng: Lúc đầu chị H và anh T cùng có quan điểm thuận tình ly hôn. Đến nay, xét thấy anh T thay đổi quan điểm, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng căn cứ kết quả xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, gia đình chị H, gia đình anh T đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân và tôn trọng với quyết định của chị H. Trong bản tự khai chị H xác nhận có quan điểm sống không hợp nhau cả về công việc, kinh tế, tình cảm vợ chồng. Mặc dù cũng đã nhiều lần vợ chồng và hai bên gia đình khuyên giải, nhưng đến nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tú.

[6] Về phía anh Tú, Tòa án đã tống đạt trực tiếp, niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đương sự, phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Mặt khác, lúc đầu anh T đồng ý ký đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn nữa nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh không có ý kiến gì, tùy chị H quyết định. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, chấp hành pháp luật của anh Tú, cũng đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật (mặc dù đã có tác động hòa giải của hai bên gia đình). Từ đó cho thấy lời khai của chị H trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng gia đình như hiện tại chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H với anh Hoàng Anh T là có căn cứ, phù hợp các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung:

[7] Chị H, anh T đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hải A, sinh ngày 23/11/2014 và Hoàng Hiểu M, sinh ngày 04/11/2016 và hiện tại chị H đang nuôi dưỡng con chung Hoàng Hải A, anh T đang nuôi dưỡng con chung Hoàng Hiểu M. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con Hoàng Hải A, anh T cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con Hoàng Hiểu M. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, căn cứ vào quan điểm ý kiến trình bày của chị H và anh Tú, nên xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh chị là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T đều có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh T không được cản trở thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung:

[9] Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Anh Tú.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Hải A, sinh ngày 23/11/2014 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Hiếu M, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014776 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H, anh Hoàng Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. H, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH số 58 ngày 09/6/2014);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng